

Số: 310/NQ-HĐND

Hung Yên, ngày 09 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Về việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa dưới 10ha
điều chỉnh, bổ sung năm 2022 trên địa bàn tỉnh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ MƯỜI MỘT**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 sửa đổi bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường: số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; số 01/2021/TT-BTNMT ngày 18 tháng 12 năm 2021 về việc quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Thực hiện các Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy: số 771-TB/TU ngày 25 ngày 10 tháng 2022, số 814-TB/TU ngày 21 tháng 11 năm 2022, số 834-TB/TU ngày 01 tháng 12 năm 2022 về thông qua danh mục dự án sử dụng đất trồng lúa dưới 10ha điều chỉnh bổ sung năm 2022 và dự án cần thu hồi đất bổ sung năm 2022 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Xét các Tờ trình của UBND tỉnh: số 154/TTr-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2022 và số 223/TTr-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2022 về việc thông qua danh mục dự án sử dụng đất trồng lúa dưới 10ha điều chỉnh, bổ sung năm 2022 trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 945/BC-KTNS ngày 06 tháng 12 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua danh mục dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa dưới 10ha điều chỉnh, bổ sung năm 2022 trên địa bàn tỉnh cụ thể như sau:

1. Bổ sung danh mục 52 dự án với tổng diện tích đất trồng lúa là 132,52 ha vào danh mục cần chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa dưới 10 ha sang mục đích khác năm 2022 trên địa bàn tỉnh.

(Chi tiết tại Phụ lục số I kèm theo)

2. Điều chỉnh địa điểm, diện tích thực hiện đối với 07 dự án cần chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa dưới 10ha đã được chấp thuận tại Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

(Chi tiết tại Phụ lục số II kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan tập trung thực hiện một số nội dung sau:

a) Triển khai quyết liệt, có hiệu quả việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa dưới 10ha được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua làm cơ sở đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các dự án theo quy định. Chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, số liệu, vị trí, ranh giới, diện tích khu đất của các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa dưới 10ha năm 2022 theo đúng quy định của pháp luật, phù hợp với chiến lược, chủ trương phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, quy hoạch sử dụng đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Thực hiện xin ý kiến chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ đối với những dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên 10ha theo đúng quy định của Luật Đất đai.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khóa XVII, kỳ họp thứ Mười một nhất trí thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua. / *Trần Quốc Toàn*

Nơi nhận: *[Chữ ký]*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu thuộc UBTWQH;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện, thị xã, TP;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



[Chữ ký]
Trần Quốc Toàn

PHỤ LỤC SỐ 1

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA DƯỚI 10HA BỎ SUNG NĂM 2022

(Kèm theo Nghị quyết số 310/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Nhu cầu sử dụng đất (ha)		Căn cứ pháp lý
			Tổng diện tích	Trong đó: Đất lúa	
I	THÀNH PHỐ HƯNG YÊN				
1	Đầu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại phường An Tào, thành phố Hưng Yên	An Tào	2,55	2,50	Thông báo số 104/TB-UBND ngày 6/4/2022 của UBND tỉnh về vị trí xây dựng đầu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại các phường: An Tào, Hồng Châu, thành phố Hưng Yên
2	Đầu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại xã Phương Chiếu, thành phố Hưng Yên	Phương Chiếu	1,27	1,27	Thông báo số 270/TB-UBND ngày/8/2022 của UBND tỉnh về chấp thuận vị trí xây dựng đầu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại địa bàn xã Phương Chiếu, thành phố Hưng Yên
3	Khu đầu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại xã Bảo Khê, thành phố Hưng Yên	Bảo Khê	0,17	0,15	Thông báo số 269/TB-UBND ngày 11/8/2022 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc chấp thuận vị trí đầu giá quyền sử dụng đất làm nhà ở tại đại bàn các xã: Bảo Khê, Phú Cường và Trung Nghĩa, thành phố Hưng Yên.
4	Siêu thị ô tô xe máy Ngọc Huệ	Lam Sơn	0,10	0,07	Thông báo số 208/TB-UBND ngày 14/6/2022 của UBND tỉnh về ý kiến của UBND tỉnh về việc điều chỉnh dự án của Công ty TNHH Ngọc Huệ trên địa bàn phường Lam Sơn, thành phố Hưng Yên.
II	HUYỆN PHÚ CŨ				
1	Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên	Xã Đoàn Đào	9,83	8,43	Các Quyết định của Bộ Công an: Số 7968/QĐ-BCA-H02 ngày 27/10/2022, số 7970/QĐ-BCA-H02 ngày 27/10/2022, số 10126/QĐ-BCA-H02 ngày 10/12/2021 của Bộ Công an và Quyết định số 2209/QĐ-UBND tỉnh ngày 28/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh
III	HUYỆN VĂN GIANG				
1	Khu tái định cư đường vành đai 4 tại xã Vĩnh Khúc	Vĩnh Khúc	7,92	7,00	Quyết định số 2074/QĐ-UBND ngày 12/9/2022 của UBND tỉnh
IV	HUYỆN YÊN MỸ				
1	Bổ sung Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới thị trấn Yên Mỹ	Thị trấn Yên Mỹ	0,56	0,56	Quyết định số 1555/QĐ-UBND ngày 02/8/2006 của UBND tỉnh
2	Bổ sung Mở rộng tuyến đường nối QL.39 với ĐT.380 (cạnh công ty Đức Việt)	Xã Liêu Xá	0,35	0,35	Nghị Quyết số 21/NQ-HĐND ngày 30/6/2021 của HĐND tỉnh

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Nhu cầu sử dụng đất (ha)		Căn cứ pháp lý
			Tổng diện tích	Trong đó: Đất lúa	
3	Nâng cấp, mở rộng ĐT.382B nhánh phái (Km0+00 - Km14+420, QL39)	Xã Hoàn Long, Yên Phú, Việt Cường, Minh Châu	12,10	3,95	Quyết định số 2736/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án
4	Đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở	Xã Đông Than	0,66	0,60	Thông báo số 321/TB-UBND ngày 21/9/2022 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương
5	Đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở	Thị trấn Yên Mỹ	2,13	2,06	Thông báo số 246/TB-UBND ngày 26/7/2022 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương
6	Đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở	Thị trấn Yên Mỹ	3,01	2,18	Thông báo số 246/TB-UBND ngày 26/7/2022 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương
7	Nhà máy sản xuất bao bì công nghệ cao Thăng Long (Công ty TNHH bao bì Thăng Long-mở rộng)	Xã Liêu Xá	2,46	2,34	Thông báo số 214/TB-UBND ngày 17/6/2022 của UBND tỉnh
8	Nhà máy sản xuất bao bì nhựa (Công ty TNHH An Gia Thịnh Phát Hưng Yên-mở rộng)	Xã Ngọc Long	2,10	1,76	Thông báo số 228/TB-UBND ngày 13/7/2022 của UBND tỉnh
9	Đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở	Xã Yên Phú	1,61	0,03	Thông báo số 188/TB-UBND ngày 25/6/2020 của UBND tỉnh
10	Dự án tái định cư đường Vành đai 4	Đông Than	4,74	4,17	Quyết định số 2074/QĐ-UBND ngày 12/9/2022 của UBND tỉnh
11	Dự án nâng cấp, mở rộng tuyến đường liên tỉnh Hà Nội-Hưng Yên	Liêu Xá, Tân Lập, Thị trấn Yên Mỹ, Trung Hưng, Lý	10,56	8,50	Nghị quyết số 379/NQ-HĐND ngày 29/4/2021 của Hội đồng nhân dân; Quyết định số 1848/QĐ-UBND ngày 04/8/2021 của UBND tỉnh
12	Dự án nâng cấp, mở rộng tuyến đường liên tỉnh Hà Nội-Hưng Yên	Minh Châu, Yên Hòa, Yên Phú, Hoàn Long	20,97	7,34	Nghị quyết số 379/NQ-HĐND ngày 29/4/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Quyết định số 1848/QĐ-UBND ngày 04/8/2021 của UBND tỉnh Hưng Yên
V	HUYỆN KIM ĐỘNG				
1	Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới thị trấn Lương Bằng (giai đoạn 2)	Thị trấn Lương Bằng	1,45	0,94	Thông báo số 194/TB-UBND ngày 30/9/2014 của UBND tỉnh
2	Đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở	Phú Thịnh	3,4	3,4	Thông báo số 227/TB-UBND ngày 12/7/2022 của UBND tỉnh
3	Đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở	Hiệp Cường	1,68	1,68	Thông báo số 227/TB-UBND ngày 12/7/2022 của UBND tỉnh

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Nhu cầu sử dụng đất (ha)		Căn cứ pháp lý
			Tổng diện tích	Trong đó: Đất lúa	
4	Đầu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở	Đức Hợp	2,22	2,21	Thông báo số 322/TB-UBND ngày 21/9/2022 của UBND tỉnh
5	Đầu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở	Mai Động	1,6	1,2	Thông báo số 322/TB-UBND ngày 21/9/2022 của UBND tỉnh
6	Xây dựng nghĩa trang nhân dân thôn Mát, xã Nhân La, huyện Kim Động	Xã Nhân La	1,03	1,03	Thông báo số 364/TB-UBND ngày 20/10/2022 của UBND tỉnh
7	Xây dựng nghĩa trang nhân dân thôn Tạ Thượng, xã Chính Nghĩa huyện Kim Động	Xã Chính Nghĩa	0,5	0,5	Thông báo số 366/TB-UBND ngày 21/10/2022 của UBND tỉnh
8	Xây dựng nghĩa trang nhân dân thôn Dương Phú xã Chính Nghĩa huyện Kim Động	Xã Chính Nghĩa	3,26	2,97	Thông báo số 366/TB-UBND ngày 21/10/2022 của UBND tỉnh
9	Xây dựng nghĩa trang thôn Cốc Khê, xã Phạm Ngũ Lão, huyện Kim Động	Xã P. Ngũ Lão	1,23	1,23	Thông báo số 366/TB-UBND ngày 21/10/2022 của UBND tỉnh
10	Đầu giá QSD đất để cho thuê đất TMDV(mục tiêu xây dựng trụ sở Quỹ tin dụng nhân dân) tại khu đất do UBND xã Thọ Vinh quản lý	Thọ Vinh	0,04	0,04	Thông báo số 375/TB-UBND ngày 26/10/2022 của UBND tỉnh
11	Trụ sở Công An xã Song Mai	Song Mai	0,25	0,25	Thông báo số 342/TB-UBND ngày 05/10/2022 của UBND tỉnh
VI HUYỆN TIÊN LŨ					
1	Dự án chuyển đổi đất trồng lúa kém hiệu quả sang nuôi trồng thủy sản	Lệ Xá	7,85	7,85	Thông báo số 1076-TB/HU ngày 16/8/2022 của Huyện ủy Tiên Lữ
2	Dự án chuyển đổi đất trồng lúa kém hiệu quả sang chăn nuôi tập trung xa khu dân cư	Lệ Xá	2,81	2,81	Thông báo số 1077-TB/HU ngày 16/8/2022 của Huyện ủy Tiên Lữ
3	Đầu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở tại xã Hải Triều	Hải Triều	3,50	3,1	Thông báo số 455/TB-UBND ngày 28/12/2021 của UBND tỉnh
4	Đầu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở tại xã Hải Triều	Hải Triều	1,80	1,6	
5	Đầu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở tại xã Thiện Phấn	Thiện Phấn	1,63	1,5	Thông báo số 139/TB-UBND ngày 29/4/2022 của UBND tỉnh
6	Đầu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở tại xã Hưng Đạo	Hưng Đạo	5,00	4,3	Thông báo số 261/TB-UBND ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh
7	Đầu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở tại xã Dị Chế	Dị Chế	2,45	2,1	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Nhu cầu sử dụng đất (ha)		Căn cứ pháp lý
			Tổng diện tích	Trong đó: Đất lúa	
8	Đấu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở tại xã Dị Chế	Dị Chế	2,30	1,85	Thông báo số 260/TB-UBND ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh
9	Đấu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở tại xã Dị Chế	Dị Chế	3,40	2,8	
10	Xây dựng khu TĐC phục vụ GPMB dự án đầu tư xây dựng đường bộ nối đường cao tốc Hà Nội – Hải Phòng với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình, đoạn qua địa phận tỉnh Hưng Yên và đấu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở do UBND huyện làm chủ đầu tư	Nhật Tân	5,00	4,5	Thông báo số 241/TB-UBND ngày 22/7/2022 của UBND tỉnh
11	Xây dựng khu TĐC phục vụ GPMB tuyến đường Tân Phúc – Vông Phan đoạn qua địa phận huyện Tiên Lữ và đấu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở do UBND huyện làm chủ đầu tư	Minh Phương	4,63	2,13	Thông báo số 194/TB-UBND ngày 01/6/2022 của UBND tỉnh
VII	HUYỆN KHOÁI CHÂU				
1	Khu nhà ở mới thị trấn Khoái Châu	An Vĩ, Thị trấn Khoái Châu	12,60	5,5	Thông báo số 248/TB-UBND ngày 26/7/2022 của UBND tỉnh
2	Mở rộng Công ty Cổ phần may Minh Anh	Phùng Hưng	2,00	2,0	Thông báo số 213/TB-UBND ngày 17/6/2022 của UBND tỉnh
3	Khu dân cư mới Tân Dân	Tân Dân	6,36	0,5	Nghị quyết 182/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh
4	Khu nhà ở thương mại phía Bắc ĐH.57	Tân Dân, An Vĩ, Dân Tiến	9,78	4,5	Nghị quyết 182/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh
5	Khu nhà ở Phúc An	An Vĩ	7,28	5,9	Nghị quyết 182/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh
6	Đấu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở (UBND huyện Khoái Châu làm Chủ đầu tư)	An Vĩ	4,80	4,7	Thông báo số 216/TB-UBND ngày 20/6/2022 của UBND tỉnh
7	Đấu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở	Dân Tiến	2,78	2,7	Thông báo số 323/TB-UBND ngày 21/9/2022 của UBND tỉnh

Amung

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Nhu cầu sử dụng đất (ha)		Căn cứ pháp lý
			Tổng diện tích	Trong đó: Đất lúa	
8	Đầu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở	Bình Kiều	1,95	1,3	Thông báo số 294/TB-UBND ngày 26/8/2022 của UBND tỉnh
9	Đầu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở	Đồng Tiến	0,26	0,3	Thông báo số 107/TB-UBND ngày 05/7/2016, điều chỉnh tại Công văn số 2844/UBND-KT2 ngày 13/11/2019 của UBND tỉnh
10	Xây dựng Khu Tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng thực hiện các công trình, dự án trọng điểm trên địa bàn huyện Khoái Châu do UBND huyện làm Chủ đầu tư	Dân Tiến	1,39	0,10	Thông báo số 373/TB-UBND ngày 26/10/2022 của UBND tỉnh
VIII HUYỆN VĂN LÂM					
1	Đầu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại thôn Đông Xã, xã Đình Dù do UBND xã Đình Dù làm chủ đầu tư	Đình Dù	0,67	0,67	Thông báo số 384/TB-UBND ngày 07/11/2022 của UBND tỉnh
IX HUYỆN AN THỊ					
1	Xây dựng khu lưu niệm anh hùng liệt sỹ Công an nhân dân Bùi Thị Cúc	Xã Văn Du	1,31	1,09	Công văn số 5054/X03-P5 ngày 27/7/2021 của Bộ Công an, số 557-TB ngày 14/6/2022 của Tỉnh ủy Hưng Yên, số 1610/UBND-KGVX ngày 22/6/2022 của UBND tỉnh
52	Tổng		191,30	132,52	

Kruw

PHỤ LỤC SỐ II

DANH MỤC DỰ ÁN SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA DƯỚI 10HA ĐIỀU CHỈNH NĂM 2022

(Kèm theo Nghị quyết số 310/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Nhu cầu sử dụng đất (ha)		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			Tổng diện tích	Trong đó: Đất lúa		
I	HUYỆN YÊN MỸ					
1	Xây dựng tuyến đường từ QL.39 đến ĐH.42 kéo dài	Liêu Xá, Ngọc Long, Tân Lập	13,00	7,50	Nghị quyết 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Đề nghị bổ sung xã Tân Lập vào địa điểm
II	HUYỆN VĂN LÂM					
1	Khu xử lý chất thải Đại Đồng giai đoạn 2	Xã Đại Đồng	5,20	4,90	Nghị quyết 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Điều chỉnh diện tích đất lúa đã được chấp thuận tại Nghị quyết số 183/NQ-HĐND từ 4,4ha thành 4,9ha
2	Nhà máy sản xuất thiết bị xử lý môi trường và gia công cơ khí EMTECHCO của Công ty Cổ phần cơ khí và môi trường HN Emtechco	Chi Đạo, Minh Hải	2,3	1,78	Nghị Quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Điều chỉnh địa điểm từ xã Chi Đạo thành các xã: Chi Đạo, Minh Hải
III	HUYỆN TIỀN LŨ					
1	Xây dựng tuyến tránh QL.38 qua địa phận huyện Tiền Lũ từ DDT.376 đến xã Đình Cao (Phù Cừ)	Hải Triều, Đức Thắng, Trung Dũng, Cương Chính	13,89	8,60	Nghị quyết 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Điều chỉnh diện tích đất lúa đã được chấp thuận tại Nghị quyết số 183/NQ-HĐND từ 11ha thành 8,6ha
IV	HUYỆN KHOÁI CHÂU					
1	Cải tạo, nâng cấp đường ĐH. 57 huyện Khoái Châu	An Vĩ, Tân Dân, Dân Tiến	11,8	5,2	Nghị quyết 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Điều chỉnh từ 1,5ha thành 11,8ha và điều chỉnh địa điểm từ Dân Tiến, Thị trấn Khoái Châu thành An Vĩ, Tân Dân, Dân Tiến
2	Xây dựng Trường mầm non Hoa Anh Đào cơ sở 2	Thị trấn Khoái Châu	0,85	0,76	Nghị quyết 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Điều chỉnh diện tích đất lúa từ 0,36 ha thành 0,76 ha

8-10-2022

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Nhu cầu sử dụng đất (ha)		Cơ sở pháp lý	Ghi chú
			Tổng diện tích	Trong đó: Đất lúa		
3	Khu nhà ở Bình Minh Phố Hiến	Tân Dân, An VT, Dân Tiến		1,16	Nghị quyết 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Điều chỉnh diện tích sử dụng đất lúa từ 8,14ha lên 9,3ha bổ sung tăng 1,16ha
7	Tổng		47,04	29,90		

Trung